

Số: 30 /2022/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và
thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển
giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định
hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định
công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2022.



Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban KT-NS (HĐND TP);
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3,7);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, Q₄

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



QUY ĐỊNH

**Quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ
dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*(Kèm theo Quyết định số: 30/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư; hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Điều 2. Đối tượng công nghệ, danh mục công nghệ, hình thức, phương thức và nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ

1. Đối tượng công nghệ, hình thức, phương thức chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2. Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao được quy định tại Điều 3 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

3. Nội dung Hợp đồng chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Đăng ký chuyển giao công nghệ và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ

1. Nội dung đăng ký chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 31 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2. Sở Khoa học và Công nghệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ trong trường hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 31 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

3. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ

a) Đối với chuyển giao công nghệ thông qua thực hiện dự án đầu tư: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

b) Đối với chuyển giao công nghệ độc lập và hình thức khác theo quy định của pháp luật: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Điều 4. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; hoàn trả các khoản hỗ trợ, ưu đãi

1. Sở Khoa học và Công nghệ hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật mà Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ bị hủy bỏ hiệu lực thì phải hoàn trả Nhà nước các khoản hỗ trợ, ưu đãi đã được nhận theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Điều 5. Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ

1. Việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017 phải được kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai, thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở quản lý ngành, lĩnh vực chuyên môn để kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư cùng với việc kiểm tra, giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ trong các trường hợp sau:

a) Theo kế hoạch.

b) Khi có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao công nghệ.

Điều 6. Báo cáo, thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ

1. Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các tổ chức, cá nhân đã đăng ký chuyển giao công nghệ gửi báo cáo, thống kê về tình hình thực hiện đầu tư công nghệ, chuyển giao công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định.

Mục 2

THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 7. Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ dự án đầu tư

1. Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, việc thẩm định công nghệ dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, dự án đầu tư sau đây phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:

a) Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

b) Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ được quy định tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Trong giai đoạn quyết định đầu tư, việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được thực hiện như sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ được quy định tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định này.

b) Dự án đầu tư xây dựng có công nghệ không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công không có cấu phần xây dựng được thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Các dự án đầu tư có sử dụng công nghệ không thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều này nhưng do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

5. Trong trường hợp triển khai dự án đầu tư đã được phê duyệt, nếu có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ đã được thẩm định hoặc có ý kiến thì chủ đầu tư phải thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư

1. Thẩm quyền thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư có sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này, dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao với dự án thuộc trường hợp phải quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư

1. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy định này được thực hiện như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác.

2. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 của Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 của Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư thuộc khoản 4 Điều 7 của Quy định này được thực hiện theo Điều 8 và Điều 9 của Quy định này.

Điều 10. Kinh phí thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư

Kinh phí thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của địa phương.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì theo dõi tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thành phố có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ.

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thành phố có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền. Tổ chức việc xác định công nghệ, giám định công nghệ trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan đăng ký đầu tư.

6. Hàng năm thống kê tình hình thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành thành phố có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định này và quy định pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát công nghệ trong các

dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

2. Các sở, ban, ngành thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng khác trong việc kiểm tra, giám sát công nghệ trong các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được phân cấp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển giao công nghệ tại địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực trong hồ sơ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; chấp hành đúng phương án công nghệ đã thẩm định và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã đăng ký chuyển giao công nghệ phải bảo đảm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 26 của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành./.

CẦN THƠ